

BIỂU CHỈ SỐ LẬP ĐỊA VÀ CHẤT LƯỢNG LẬP ĐỊA
ĐỐI VỚI RỪNG TRÀM (*Melaleuca cajuputi* Powell)
Ở KHU VỰC TÂY NAM BỘ

Các hàm ước lượng H_D (m) của rừng Tràm trồng trên 5 cấp chỉ số SI
ở khu vực Tây Nam Bộ

Hàm $H_D = f(A)$ ước lượng theo hàm Chapman-Richards (1959)

$$H_D \text{ (m)} = 14,531 \times (1 - \exp(-0,132494 \times A))^{1,34661} \quad (1)$$

$$R^2 = 99,96\% ; SEE = \pm 0,70 ; MAE = 0,05 ; MAPE = 1,8\%.$$

$$\text{Hàm phân chia 5 cấp } H_{DA} \text{ (m)} = \frac{SI \times (1 - \exp(-0.132494 \times A))^{1.34661}}{(1 - \exp(-0.132494 \times A_0))^{1.34661}} \quad (2)$$

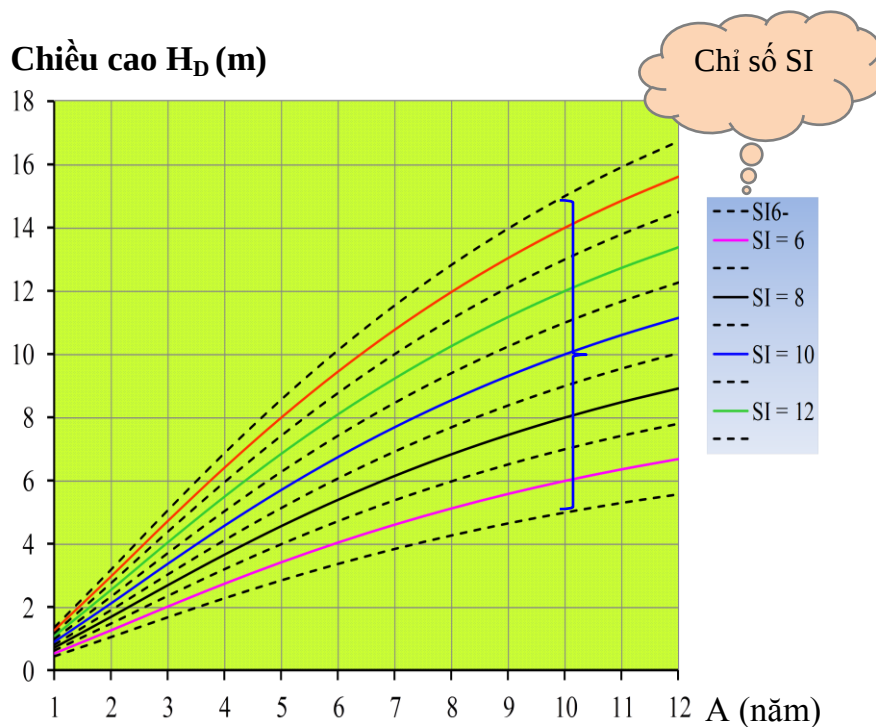
$$\text{Cấp chỉ số SI (m)} = \frac{H_{DA} \times (1 - \exp(-0.132494 \times A_0))^{1.34661}}{(1 - \exp(-0.132494 \times A))^{1.34661}} \quad (3)$$

❖ Giải thích các kí hiệu ở Hàm (1)÷(3):

- ❖ A (năm) = Tuổi rừng.
- ❖ $A_0 = 10$ năm là tuổi cơ sở để phân chia các cấp chỉ số SI.
- ❖ H_{DA} (m) = Chiều cao trung bình của các cây ưu thế tại A năm.
- ❖ SI là các cấp chỉ số lập địa tại A_0 .
- ❖ Các cấp chỉ số SI = 6, 8, 10, 12 và 14 (m).
- ❖ Cự li giữa 2 cấp chỉ số SI kế cận = 2,0m.
- ❖ Nếu H_{DA} ở Hàm 3 là H_{DA} thực tế của khoảnh rừng điều tra, thì kết quả nhận được cấp chỉ số SI của khoảnh rừng này.
- ❖ Nếu H_{DA} ở Hàm 3 là H_{DA} ước lượng từ Hàm 2, thì kết quả là 5 cấp chỉ số SI của rừng Tràm trồng ở khu vực Tây Nam Bộ.

Biểu cấp chiều cao H_D của rừng Tràm trồng trên 5 cấp chỉ số SI

A (năm)	Chiều cao H_D (m) trên 5 cấp chỉ số SI:				
	6	8	10	12	14
1	0,5	0,7	0,9	1,1	1,3
2	1,3	1,7	2,1	2,6	3,0
3	2,0	2,7	3,4	4,1	4,7
4	2,8	3,7	4,6	5,5	6,4
5	3,4	4,6	5,7	6,9	8,0
6	4,1	5,4	6,8	8,1	9,5
7	4,6	6,2	7,7	9,2	10,8
8	5,1	6,8	8,5	10,3	12,0
9	5,6	7,5	9,3	11,2	13,0
10	6,0	8,0	10,0	12,0	14,0
11	6,4	8,5	10,6	12,7	14,9
12	6,7	8,9	11,2	13,4	15,6



Đồ thị biểu diễn đường cong H_D và chỉ số SI đối với rừng Tràm (*Melaleuca cajuputi* Powell) trồng ở khu vực Tây Nam Bộ.

**Các hàm sản lượng gỗ cây đứng đối với rừng Tràm (*Melaleuca cajuputi*)
trồng trên 5 cấp chất lượng lập địa**

Hàm M = f(A) ước lượng theo hàm Korf (1929)

$$M_A \text{ (m}^3\text{/ha)} = 376,345 \times \exp(-8,84219 \times A^{-0,91258}) \quad (4)$$

$$R^2 = 99,97\% ; \text{SEE} = \pm 1,2 ; \text{MAE} = 0,75; \text{MAPE} = 3,8\%,$$

$$\text{Cấp } M_A \text{ (m}^3\text{/ha)} = \frac{M_{JA} \times \exp(-8,84219 \times A^{-0,91258})}{\exp(-8,84219 \times A_0^{-0,91258})} \quad (5)$$

$$\text{Cấp } M_{JA} \text{ (m}^3\text{/ha)} = \frac{M_A \times \exp(-8,84219 \times A_0^{-0,91258})}{\exp(-8,84219 \times A^{-0,91258})} \quad (6)$$

❖ Giải thích các kí hiệu ở Hàm (4)÷(6):

- ❖ A (năm) = Tuổi rừng.
 - ❖ $A_0 = 10$ năm là tuổi cơ sở để phân chia các cấp chất lượng lập địa đối với rừng Tràm.
 - ❖ $M_A \text{ (m}^3\text{/ha)}$ = Sản lượng gỗ cây đứng trung bình tại A năm.
 - ❖ $M_{JA} = 25, 75, 125, 175, 225 \text{ (m}^3\text{/ha)}$ là 5 cấp sản lượng gỗ cây đứng của rừng trồng Tràm tại A_0 năm. Cự li giữa 2 cấp M_{JA} kế cận = $50 \text{ m}^3\text{/ha}$.
 - ❖ Nếu M_A ở Hàm 6 là M_A thực tế của khoảnh rừng điều tra, thì kết quả nhận được cấp chất lượng lập địa của khoảnh rừng này.
 - ❖ Nếu M_A ở Hàm 6 là M_A ước lượng từ Hàm 5, thì kết quả nhận được 5 cấp chất lượng lập địa của rừng Tràm.
-

Nguyễn Văn Thêm

Biểu sản lượng gỗ cây đứng của rừng Tràm (*Melaleuca cajuputi*) trên 5 cấp chất lượng lập địa ở khu vực Tây Nam Bộ

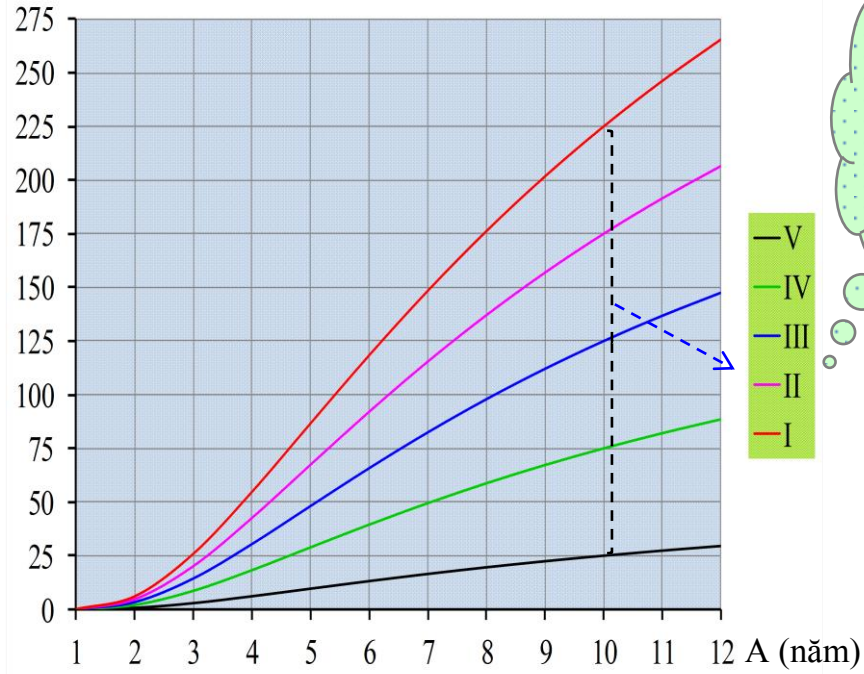
A (năm)	M (m³/ha) trên 5 cấp chất lượng lập địa:				
	V	IV	III	II	I
2	0,7	2,0	3,4	4,7	6,1
3	2,9	8,6	14,4	20,1	25,9
4	6,1	18,2	30,4	42,6	54,7
5	9,6	28,9	48,1	67,4	86,7
6	13,2	39,5	65,8	92,1	118,4
7	16,5	49,5	82,5	115,4	148,4
8	19,6	58,7	97,9	137,1	176,2
9	22,4	67,2	112,1	156,9	201,7
10	25,0	75,0	125,0	175,0	225,0
11	27,4	82,1	136,8	191,5	246,2
12	29,5	88,5	147,5	206,5	265,6

Biểu cấp năng suất gỗ cây đứng của rừng Tràm (*Melaleuca cajuputi*) trên 5 cấp chất lượng lập địa ở khu vực Tây Nam Bộ

A (năm)	ΔM (m³/ha/năm) trên 5 cấp chất lượng lập địa:				
	V	IV	III	II	I
2	0,3	1,0	1,7	2,4	3,0
3	1,0	2,9	4,8	6,7	8,6
4	1,5	4,6	7,6	10,6	13,7
5	1,9	5,8	9,6	13,5	17,3
6	2,2	6,6	11,0	15,3	19,7
7	2,4	7,1	11,8	16,5	21,2
8	2,4	7,3	12,2	17,1	22,0
9	2,5	7,5	12,5	17,4	22,4
10	2,5	7,5	12,5	17,5	22,5
11	2,5	7,5	12,4	17,4	22,4
12	2,5	7,4	12,3	17,2	22,1

Nguyễn Văn Thêm

Sản lượng gỗ (M, m³/ha)



Cấp
chất
lượng
lập địa

Đồ thị biểu diễn sản lượng gỗ và cấp chất lượng lập địa đối với rừng Tràm trồng ở khu vực Tây Nam Bộ.

Nguyễn Văn Thêm